

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Đức Tân

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
1	160001	Nguyễn Lê Thiên	Ái	26/07/2010	Nữ	Kinh	Tánh Linh, Bình Thuận	0	0	7.50	4.80	6.75	19.05	
2	160002	Võ Thị Khả	Ái	06/12/2010	Nữ	Kinh	Hàm Tân, Bình Thuận	0	0	6.33	3.40	6.25	15.98	
3	160003	Thiều An	An	14/08/2010	Nữ	Kinh	TP Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	6.80	9.00	24.05	
4	160004	Vũ Thiên	Ân	20/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	7.00	7.75	21.75	
5	160005	Lê Quốc	Anh	27/07/2010	Nam	Kinh	Tánh Linh, Bình Thuận.	0	0	7.00	4.20	8.25	19.45	
6	160006	Ngô Phương	Anh	26/03/2010	Nữ	Kinh	Thị xã La Gi, Bình Thuận	0	0	7.75	6.20	7.00	20.95	
7	160007	Nguyễn Hoàng	Anh	24/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	7.60	9.00	24.85	
8	160008	Nguyễn Ngô Quỳnh	Anh	15/02/2010	Nữ	Kinh	TP Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	8.20	8.25	24.70	
9	160009	Nguyễn Thùy Vâng	Anh	08/09/2010	Nữ	Kinh	Hàm Tân, Bình Thuận	0	0	7.00	3.40	8.25	18.65	
10	160010	Phan Nữ Hoàng	Anh	24/03/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	7.00	7.60	7.00	21.60	
11	160011	Nguyễn Duy	Bảo	15/06/2010	Nam	Kinh	Bảo Lộc, Lâm Đồng	0	0	5.25	5.00	4.75	15.00	
12	160012	Phùng Quốc	Bảo	01/03/2010	Nam	Kinh	Quận Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh	0	0	7.50	7.60	7.25	22.35	
13	160013	Tô Hoàng	Bảo	01/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	5.80	7.50	21.55	
14	160014	Trần Gia	Bảo	18/09/2010	Nam	Kinh	Xuân Lộc, Đồng Nai	0	0	8.50	9.60	9.25	27.35	
15	160015	Từ Gia	Bảo	01/05/2010	Nam	Kinh	Hàm Tân, Bình Thuận	0	0	6.50	5.00	7.75	19.25	
16	160016	Phạm Văn	Bình	15/12/2009	Nam	Kinh	Hàm Tân, Bình Thuận	0	0	4.75	2.20	9.00	15.95	
17	160017	Trần Thanh	Bình	10/09/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	8.75	7.20	9.00	24.95	
18	160018	Todaro Michael Henry	Bồn	29/01/2010	Nam	Kinh	Bình Thuận	0	0	0.50	9.60	8.50	18.60	
19	160019	Nguyễn Thị Ngọc	Chiến	21/04/2010	Nữ	Gia-rai	Hàm Tân, Bình Thuận	1	0	7.25	5.60	6.75	20.60	
20	160020	Thái Ngọc	Chiến	09/08/2010	Nam	Kinh	Hàm Tân, Bình Thuận	0	0	6.50	4.20	7.25	17.95	
21	160021	Nguyễn Minh	Cường	22/07/2010	Nam	Kinh	Hàm Tân, Bình Thuận	0	0	5.00	3.00	6.00	14.00	
22	160022	Nguyễn Nhân Nguyên	Cường	28/09/2009	Nam	Không	Hàm Tân, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
23	160023	Trương Ngọc Hải	Đăng	02/12/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	7.20	6.25	19.45	
24	160024	Kim Hoàng	Danh	12/07/2010	Nam	kinh	Hàm Tân, Bình Thuận	1	0	6.50	3.60	6.75	17.85	
25	160025	Đình Hoàng	Đạt	22/04/2010	Nam	Kinh	Hàm Tân, Bình Thuận	0	0	4.50	2.00	5.00	11.50	
26	160026	Lê Tiến	Đạt	20/05/2010	Nam	Kinh	Long Khánh, Đồng Nai	0	0	6.25	4.20	8.00	18.45	
27	160027	Nguyễn Hoàng Tiến	Đạt	15/04/2010	Nam	Kinh	Tánh linh, Bình Thuận	0	0	5.50	2.60	4.00	12.10	

UBND TỈNH BÌNH THUẬN
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Đức Tân

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026
HỘI ĐỒNG CHẤM THI

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
28	160028	Nguyễn Thành Đạt		16/08/2010	Nam	Kinh	Hàm Tân, Bình Thuận	0	0	6.75	7.60	8.75	23.10	
29	160029	Nguyễn Văn Tiến Đạt		22/04/2010	Nam	Kinh	Tánh Linh, Bình Thuận	0	0	5.00	3.60	8.25	16.85	
30	160030	Nguyễn Văn Tuấn Đạt		27/11/2010	Nam	Kinh	Tánh Linh, Bình Thuận	0	0	5.25	3.40	7.25	15.90	
31	160031	Phạm Tiến Đạt		09/12/2010	Nam	Kinh	Hàm Tân, Bình Thuận	0	0	5.50	3.60	7.50	16.60	
32	160032	Trần Ngọc Đạt		20/05/2010	Nam	Kinh	Thị xã La Gi, Bình Thuận	0	0	8.25	8.20	8.75	25.20	
33	160033	Giàng Thị Dưa		11/02/2010	Nữ	Hmông	Ea Kar, Đắk Lắk	1	0	8.25	4.60	6.75	20.60	
34	160034	Nguyễn Hữu Anh Đức		12/01/2010	Nam	Kinh	Xuân Lộc, Đồng Nai	0	0	8.25	7.20	8.25	23.70	
35	160035	Trần Minh Đức		24/03/2010	Nam	Kinh	Xuân Lộc, Đồng Nai	0	0	2.75	2.40	5.00	10.15	
36	160036	Lê Viêt Dũng		12/04/2010	Nam	Kinh	Thị xã La Gi, Bình Thuận	0	0	5.50	7.00	8.25	20.75	
37	160037	Bùi Thùy Dương		13/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	8.20	8.75	24.70	
38	160038	Lê Đức Dương		03/06/2010	Nam	Kinh	Thái Bình	0	0	7.50	6.00	8.00	21.50	
39	160039	Bùi Trương Ngọc Duy		02/04/2010	Nam	Kinh	Long Khánh, Đồng Nai	0	0	2.00	5.00	7.50	14.50	
40	160040	Huỳnh Thanh Duy		27/05/2010	Nam	Kinh	Long Khánh, Đồng Nai	0	0	5.75	5.20	6.25	17.20	
41	160041	Nguyễn Phước Duy		12/09/2010	Nam	Kinh	TP Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.50	2.80	6.75	13.05	
42	160042	Phan Đăng Quốc Duy		26/08/2010	Nam	Kinh	TP Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	4.80	6.25	16.80	
43	160043	Đặng Mỹ Duyên		02/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	3.60	5.00	14.85	
44	160044	Lê Thị Mỹ Duyên		22/01/2010	Nữ	Kinh	Tánh Linh, Bình Thuận	0	0	6.25	3.40	6.75	16.40	
45	160045	Ngô Hồ Mỹ Duyên		14/12/2010	Nữ	Kinh	TP Long Khánh, Đồng Nai	0	0	6.50	5.40	7.00	18.90	
46	160046	Nguyễn Thị Mỹ Duyên		19/09/2010	Nữ	Kinh	Long Khánh, Đồng Nai	0	0	7.50	5.60	7.75	20.85	
47	160047	Bùi Lâm Giang		17/09/2010	Nam	Kinh	Thủ Đức, TP.HCM	0	0	5.50	3.60	5.75	14.85	
48	160048	Lê Thị Trường Giang		10/04/2010	Nữ	Kinh	Tánh Linh, Bình Thuận	0	0	5.25	2.40	2.75	10.40	
49	160049	Trần Thị Hương Giang		11/01/2010	Nữ	Kinh	Kỳ Anh, Hà Tĩnh	0	0	8.75	9.40	8.00	26.15	
50	160050	Nguyễn Thị Hồng Hải		08/02/2010	Nữ	Kinh	Tánh Linh, Bình Thuận	0	0	7.00	3.00	4.00	14.00	
51	160051	Bùi Huỳnh Gia Hân		11/04/2010	Nữ	Kinh	Xuân Lộc, Đồng Nai	0	0	7.25	4.20	7.00	18.45	
52	160052	Hà Thị Ngọc Hân		05/09/2010	Nữ	Kinh	Tánh Linh, Bình Thuận.	0	0	7.75	3.40	8.50	19.65	
53	160053	Nguyễn Ngọc Hân		27/10/2009	Nữ	Kinh	Long Khánh, Đồng Nai	0	0	7.00	5.00	7.00	19.00	
54	160054	Phạm Ngọc Gia Hân		27/03/2010	Nữ	Kinh	TP Quảng Ngãi, Quảng Ngãi	0	0	8.00	4.40	8.00	20.40	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Đức Tân

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
55	160055	Trần Gia	Hân	26/06/2009	Nữ	Kinh	TP Thủ Dầu Một, Bình Dương	0	0	6.75	4.20	7.50	18.45	
56	160056	Triệu Ngọc	Hân	02/07/2010	Nữ	Chơ-ro	La Gi, Bình Thuận	1	0	7.25	3.40	7.25	18.90	
57	160057	Võ Lý Gia	Hân	25/09/2010	Nữ	kinh	Thị xã LaGi, Bình Thuận	0	0	7.25	5.20	6.50	18.95	
58	160058	Nguyễn Thái Ngọc Kim	Hằng	17/07/2010	Nữ	Kinh	TP Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	4.20	7.75	18.95	
59	160059	Đình Ngọc Quang	Hào	22/10/2010	Nam	kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	6.50	5.00	9.00	20.50	
60	160060	Lê Quang	Hào	10/09/2010	Nam	Kinh	Xuân Lộc, Đồng Nai	1	0	7.50	3.20	9.00	20.70	
61	160061	Dương Công	Hậu	12/04/2010	Nam	Kinh	Thị xã La Gi, Bình Thuận	0	0	6.75	4.60	5.75	17.10	
62	160062	Nguyễn Thị	Hậu	24/08/2010	Nữ	Kinh	Tân Uyên, Bình Dương	1	0	7.25	4.00	7.00	19.25	
63	160063	Đỗ Khánh	Hiền	11/07/2010	Nữ	Kinh	Long Khánh, Đồng Nai	0	0	9.25	9.40	8.75	27.40	
64	160064	Nguyễn Thị Diễm	Hiền	12/01/2010	Nữ	Kinh	Quận 1, TP. HCM	0	0	4.25	3.80	6.25	14.30	
65	160065	Trần Thị Thanh	Hiền	11/05/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.00	4.60	4.50	15.10	
66	160066	Nguyễn Thanh	Hiếu	21/08/2010	Nam	Kinh	Đồng Nai	0	0	5.00	4.40	5.00	14.40	
67	160067	Nguyễn Lê Hồng	Hoa	14/07/2010	Nữ	Kinh	Thống Nhất, Đồng Nai	0	0	6.75	3.40	8.75	18.90	
68	160068	Mai Ngọc Thái	Hòa	28/09/2009	Nam	Kinh	Hàm Tân, Bình Thuận	0	0	6.75	5.80	7.25	19.80	
69	160069	Trần Huỳnh	Hòa	18/06/2010	Nữ	Kinh	Tánh Linh, Bình Thuận	0	0	6.50	3.00	6.00	15.50	
70	160070	Trần Minh	Hoài	06/11/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.50	6.80	7.50	20.80	
71	160071	Huỳnh Phi	Hoàng	27/08/2010	Nam	kinh	Xuân Lộc, Đồng Nai	0	0	7.00	6.40	9.00	22.40	
72	160072	Lù Thị	Huế	14/03/2010	Nữ	Hmông	M'Đrăk, Đắk Lắk	1	0	7.00	6.60	7.25	21.85	
73	160073	Đặng Tuấn	Hùng	15/08/2010	Nam	Kinh	TP Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	3.60	6.75	16.60	
74	160074	Nguyễn Tiến	Hưng	14/07/2010	Nam	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	0	0	5.50	2.60	8.25	16.35	
75	160075	Trần Nguyễn Quang	Hưng	15/11/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.25	10.00	8.75	27.00	
76	160076	Phạm Quỳnh	Hương	03/03/2010	Nữ	Kinh	Hàm Tân, Bình Thuận	0	0	8.25	7.60	8.25	24.10	
77	160077	Nguyễn Lý Xuân	Hữu	17/11/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.00	2.80	3.75	13.55	
78	160078	Hồ Nguyễn Quang	Huy	21/05/2010	Nam	Kinh	Bình Định	0	0	6.25	2.00	7.75	16.00	
79	160079	Huỳnh Đức	Huy	27/11/2010	Nam	Kinh	Xuân Lộc, Đồng Nai	0	0	4.75	4.60	8.25	17.60	
80	160080	Khúc Gia	Huy	25/12/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	5.75	2.40	6.00	14.15	
81	160081	Lâm Quang	Huy	06/04/2010	Nam	Kinh	Krông Ana, Đắk Lắk	0	0	7.50	4.60	7.75	19.85	

UBND TỈNH BÌNH THUẬN
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Đức Tân

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026
HỘI ĐỒNG CHẤM THI

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
82	160082	Nguyễn Nhất	Huy	21/01/2010	Nam	Kinh	Long Khánh, Đồng Nai	0	0	7.00	7.60	7.75	22.35	
83	160083	Võ Quang	Huy	28/02/2010	Nam	Kinh	Tánh Linh, Bình Thuận	0	0	4.00	2.00	4.00	10.00	
84	160084	Trần Tiến	Khải	16/09/2010	Nam	Kinh	Tánh Linh, Bình Thuận	0	0	4.75	3.60	4.00	12.35	
85	160085	Hồ Nguyễn Duy	Khang	24/12/2010	Nam	Kinh	Thị xã La Gi, Bình Thuận	0	0	6.50	2.60	6.75	15.85	
86	160086	Hoàng An	Khang	24/03/2010	Nam	Kinh	Nghi Lộc, Nghệ An	0	0	5.75	5.00	4.25	15.00	
87	160087	Nguyễn Duy	Khang	24/03/2010	Nam	Kinh	Long Khánh, Đồng Nai	0	0	5.50	4.40	9.00	18.90	
88	160088	Hà Gia	Khánh	11/10/2010	Nam	Kinh	Hàm Tân, Bình Thuận	0	0	6.25	7.80	7.75	21.80	
89	160089	Huỳnh Văn Duy	Khánh	20/12/2010	Nam	Kinh	Tánh Linh, Bình Thuận	0	0	5.00	2.20	6.75	13.95	
90	160090	Phạm Huỳnh Duy	Khánh	24/09/2010	Nam	Kinh	Ea H'leo, Đắk Lắk	0	0	7.00	2.20	7.25	16.45	
91	160091	Trần Quốc	Khánh	01/09/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.75	3.20	4.75	13.70	
92	160092	Võ Kim	Khánh	12/06/2010	Nam	Kinh	Đồng Nai	0	0	4.75	1.80	4.75	11.30	
93	160093	Hà Nguyễn Anh	Khoa	12/12/2010	Nam	Kinh	TP Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	5.00	7.75	18.75	
94	160094	Nguyễn Anh	Khoa	31/10/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.25	3.60	8.50	19.35	
95	160095	Nguyễn Anh	Khoa	06/11/2010	Nam	Kinh	Phan Rang-Tháp Chàm, Ninh Thuận	0	0	5.00	3.00	2.00	10.00	
96	160096	Phạm Đăng	Khoa	31/01/2010	Nam	Kinh	TP Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	8.80	8.75	25.80	
97	160097	Nguyễn Khắc Anh	Khởi	10/05/2010	Nam	Kinh	Tánh Linh, Bình Thuận	1	0	6.25	4.20	6.25	17.70	
98	160098	Ngô Anh	Kiệt	16/10/2010	Nam	Kinh	TP Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	7.60	8.00	22.60	
99	160099	Nguyễn Quốc	Kiệt	09/04/2010	Nam	Kinh	Quận 1, TPHCM	0	0	5.25	2.20	6.50	13.95	
100	160100	Phạm Duy Tuấn	Kiệt	25/03/2010	Nam	Kinh	Thọ Xuân, Thanh Hóa	0	0	5.75	2.60	7.00	15.35	
101	160101	Phạm Hiểu	Lam	23/03/2010	Nữ	Kinh	Mộc Hóa, Long An	0	0	7.75	7.60	7.25	22.60	
102	160102	Nguyễn Cao	Lâm	11/04/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.00	4.80	6.25	18.05	
103	160103	Nguyễn Minh	Lâm	04/11/2010	Nam	Kinh	Hàm Tân, Bình Thuận	0	0	7.50	4.80	7.50	19.80	
104	160104	Lê Ly Hà	Lan	18/02/2010	Nữ	Kinh	Thị xã La Gi, Bình Thuận	0	0	7.75	6.80	7.50	22.05	
105	160105	Đỗ Gia	Linh	19/12/2010	Nữ	Kinh	Thị xã La Gi, Bình Thuận	0	0	8.00	6.20	8.50	22.70	
106	160106	Lương Thị Ngọc	Linh	14/07/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.75	6.40	8.75	21.90	
107	160107	Nguyễn Ngọc Yến	Linh	28/08/2010	Nữ	Kinh	Thị xã La Gi, Bình Thuận	0	0	5.00	2.60	7.00	14.60	
108	160108	Nguyễn Phương	Linh	02/03/2010	Nữ	Kinh	TP. Thanh Hóa, Thanh Hóa	0	0	7.25	6.00	9.00	22.25	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Đức Tân

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
109	160109	Phan Thị	Linh	26/07/2009	Nữ	Kinh	Tánh Linh, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
110	160110	Trịnh Phương	Linh	30/09/2010	Nữ	Kinh	Xuân Lộc, Đồng Nai	0	0	8.00	8.60	8.75	25.35	
111	160111	Võ Phan Thảo	Linh	10/06/2010	Nữ	Kinh	Thị xã La Gi, Bình Thuận	0	0	8.00	8.00	8.75	24.75	
112	160112	Huỳnh Gia	Lộc	10/10/2010	Nam	Kinh	Xuân Lộc, Đồng Nai	0	0	3.50	4.80	6.75	15.05	
113	160113	Nguyễn Duy	Long	03/11/2010	Nam	Kinh	Long Khánh, Đồng Nai	0	0	6.50	5.20	8.00	19.70	
114	160114	Nguyễn Duy	Long	10/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.50	5.00	6.50	16.00	
115	160115	Võ Thiên	Long	22/01/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.50	3.80	6.75	16.05	
116	160116	Đỗ Thị Cẩm	Ly	14/09/2010	Nữ	Kinh	Bến Tre	1	0	7.25	3.60	5.75	17.60	
117	160117	Trần Nguyễn Phương	Ly	13/07/2010	Nữ	Kinh	Hàm Tân, Bình Thuận	0	0	6.50	5.00	7.00	18.50	
118	160118	Huỳnh Thiên	Lý	26/04/2010	Nữ	kinh	Tánh Linh, Bình Thuận	0	0	6.50	3.60	5.00	15.10	
119	160119	Trần Đình	Mạnh	28/11/2010	Nam	Kinh	Hà Tĩnh	0	0	7.75	5.60	8.00	21.35	
120	160120	Lê Huỳnh Ngọc	Minh	17/11/2010	Nam	Kinh	Đồng Nai	0	0	5.75	5.00	3.50	14.25	
121	160121	Nguyễn Cao	Minh	04/02/2010	Nam	Kinh	Hàm Tân, Bình Thuận	0	0	6.00	2.00	6.25	14.25	
122	160122	Nguyễn Hạnh	Minh	01/01/2010	Nữ	Kinh	Hàm Tân, Bình Thuận	0	0	4.75	4.20	5.50	14.45	
123	160123	Trần Bảo	Minh	07/06/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.25	4.40	7.50	19.15	
124	160124	Trần Văn	Minh	17/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	5.40	8.50	20.90	
125	160125	Chu Ngọc Trà	My	08/08/2010	Nữ	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	0	0	6.75	3.40	8.00	18.15	
126	160126	Đồng Hoàng Giáng	My	30/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	7.00	6.75	21.75	
127	160127	Huỳnh Hoàng Phương	My	11/01/2010	Nữ	Kinh	Hàm Tân, Bình Thuận	0	0	8.00	3.60	6.00	17.60	
128	160128	Huỳnh Hoài	Nam	16/10/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.25	4.80	8.50	20.55	
129	160129	Nguyễn Hạo	Nam	04/06/2010	Nam	Kinh	Hàm Tân, Bình Thuận	0	0	4.75	2.20	4.75	11.70	
130	160130	Nguyễn Khắc Hoài	Nam	19/05/2010	Nam	Kinh	Xuân Lộc, Đồng Nai	0	0	5.25	3.40	7.00	15.65	
131	160131	Nguyễn Phương	Nam	02/12/2010	Nam	Kinh	Xuân Lộc, Đồng Nai	0	0	4.00	2.40	8.00	14.40	
132	160132	Thái Minh	Nam	20/02/2010	Nam	Kinh	Tánh Linh, Bình Thuận	0	0	4.00	2.40	1.50	7.90	
133	160133	Trần Văn	Nam	03/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	4.00	7.00	18.00	
134	160134	Lương Bảo	Ngân	16/11/2010	Nữ	Kinh	Xuân Lộc, Đồng Nai	0	0	4.50	2.80	7.50	14.80	
135	160135	Nguyễn Đặng Thiên	Ngân	19/08/2010	Nữ	Kinh	Hàm Tân, Bình Thuận	0	0	8.00	9.60	8.25	25.85	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Đức Tân

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
136	160136	Nguyễn Ngọc Gia	Ngân	04/01/2010	Nữ	Kinh	Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	0	0	7.25	8.80	8.25	24.30	
137	160137	Nguyễn Thị Kim	Ngân	26/09/2010	Nữ	Kinh	Xuân Lộc, Đồng Nai	0	0	6.00	2.20	5.75	13.95	
138	160138	Nguyễn Thị Quỳnh	Ngân	31/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.50	7.80	8.75	25.05	
139	160139	Phạm Lê Thanh	Ngân	12/05/2010	Nữ	Kinh	Tân Uyên, Bình Dương	0	0	6.75	3.00	5.75	15.50	
140	160140	Nguyễn Thành	Nghĩa	31/07/2009	Nam	Kinh	Quận 5, TP. Hồ Chí Minh	0	0	6.25	2.60	5.00	13.85	
141	160141	Nguyễn Tín	Nghĩa	04/10/2010	Nam	Kinh	Thị xã La Gi, Bình Thuận	0	0	5.50	2.00	7.25	14.75	
142	160142	Trần Đình	Nghĩa	09/11/2010	Nam	Kinh	Hàm Tân, Bình Thuận	0	0	6.50	5.40	7.25	19.15	
143	160143	Nguyễn Như Bảo	Ngọc	19/05/2010	Nữ	Kinh	Hàm Tân, Bình Thuận	0	0	5.50	3.40	7.50	16.40	
144	160144	Nguyễn Phan Kim	Ngọc	14/12/2010	Nữ	Kinh	Thị xã La Gi, Bình Thuận	0	0	7.25	8.60	8.25	24.10	
145	160145	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	02/04/2010	Nữ	Kinh	Long Khánh, Đồng Nai	0	0	7.75	7.40	7.75	22.90	
146	160146	Thái Trần Bảo	Ngọc	27/02/2010	Nữ	Kinh	Hàm Tân, Bình Thuận	0	0	8.25	7.00	8.50	23.75	
147	160147	Võ Như	Ngọc	20/07/2010	Nữ	Kinh	Thị xã La Gi, Bình Thuận	0	0	8.50	7.40	9.00	24.90	
148	160148	Bùi Thanh	Nguyên	17/08/2010	Nữ	Kinh	Tánh Linh, Bình Thuận	0	0	6.25	2.40	6.50	15.15	
149	160149	Lê Nguyễn Thảo	Nguyên	09/09/2010	Nữ	Kinh	Thị xã La Gi, Bình Thuận	0	0	8.00	6.20	7.75	21.95	
150	160150	Nguyễn Lê Hải	Nguyên	28/02/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.00	3.80	7.00	17.80	
151	160151	Nguyễn Ngọc Hạnh	Nguyên	20/08/2010	Nữ	Kinh	Ninh Kiều, Cần Thơ	0	0	6.00	7.80	8.50	22.30	
152	160152	Nguyễn Ngọc Thảo	Nguyên	06/06/2010	Nữ	kinh	Xuân Lộc, Đồng Nai.	0	0	7.25	7.00	7.75	22.00	
153	160153	Nguyễn Ngọc Thảo	Nguyên	11/08/2010	Nữ	Kinh	Tánh Linh, Bình Thuận	0	0	8.00	8.00	7.50	23.50	
154	160154	Nguyễn Ngọc Ánh	Nhân	26/02/2010	Nữ	Kinh	Thị xã Long Khánh, Đồng Nai	0	0	6.50	6.00	8.50	21.00	
155	160155	Bùi Bảo	Nhi	18/07/2010	Nữ	Kinh	Xuân Lộc, Đồng Nai	0	0	4.75	4.00	6.00	14.75	
156	160156	Võ Ngọc Yến	Nhi	01/09/2010	Nữ	Kinh	Xuân Lộc, Đồng Nai	0	0	7.25	4.00	6.75	18.00	
157	160157	Nguyễn Lưu Quỳnh	Như	07/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	5.20	8.75	22.20	
158	160158	Nguyễn Thị Thanh	Như	28/07/2010	Nữ	Kinh	Tánh Linh, Bình Thuận	0	0	6.00	3.80	6.00	15.80	
159	160159	Trần Huỳnh Quỳnh	Như	02/09/2010	Nữ	Kinh	Đồng Nai	0	0	7.75	7.60	9.00	24.35	
160	160160	Đỗ Thị	Nhung	02/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	4.40	7.50	18.65	
161	160161	Lê	Phi	08/09/2010	Nam	Kinh	Trạm y tế xã Bình Sơn, Anh Sơn, Nghệ An	0	0	5.50	3.00	7.25	15.75	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Đức Tân

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
162	160162	Lê Mạnh	Phi	18/01/2010	Nam	Kinh	Thị xã La Gi, Bình Thuận	0	0	7.00	8.80	7.50	23.30	
163	160163	Đặng Huỳnh Nhật	Phong	24/03/2010	Nam	Kinh	Đồng Nai	0	0	3.75	2.20	2.00	7.95	
164	160164	Trương Hoàng	Phong	16/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	3.80	7.25	17.30	
165	160165	Dương Gia	Phú	07/07/2010	Nam	kinh	Sông Hình, Phú Yên	0	0	6.50	4.40	8.75	19.65	
166	160166	Lê Hoàng	Phúc	05/03/2010	Nam	Kinh	Thị xã La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	7.40	8.75	23.65	
167	160167	Lê Nguyễn Bảo	Phúc	23/09/2010	Nam	Kinh	Xuân Lộc, Đồng Nai	0	0	5.75	2.20	3.25	11.20	
168	160168	Ngô Kim	Phúc	30/09/2009	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	3.20	6.75	14.95	
169	160169	Đặng Hữu	Phước	29/03/2010	Nam	Kinh	Thị xã La Gi, Bình Thuận	0	0	4.75	3.00	6.50	14.25	
170	160170	Châu Thanh	Phương	23/04/2010	Nữ	Kinh	Tánh Linh, Bình Thuận	0	0	6.50	3.20	6.00	15.70	
171	160171	Lê Nguyễn Tú	Phương	11/01/2010	Nữ	Kinh	Tuy An, Phú Yên	0	0	7.75	3.40	7.50	18.65	
172	160172	Nguyễn Hoàng Lan	Phương	04/11/2010	Nữ	Kinh	Bình Thuận	0	0	8.25	9.00	7.75	25.00	
173	160173	Trần Hà	Phương	12/04/2010	Nữ	Kinh	Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh	0	0	6.25	4.20	7.25	17.70	
174	160174	Trần Thị Út	Phương	28/06/2010	Nữ	kinh	Xuân Lộc, Đồng Nai	0	0	6.50	2.80	7.25	16.55	
175	160175	Nguyễn Hoàng	Quân	11/08/2010	Nam	Kinh	Long Khánh, Đồng Nai	0	0	7.00	6.60	7.75	21.35	
176	160176	Phạm Nguyễn Anh	Quân	29/08/2010	Nam	Kinh	Xuân Lộc, Đồng Nai	0	0	7.75	8.40	8.25	24.40	
177	160177	Hoàng Minh Nhật	Quang	12/09/2010	Nam	Kinh	Long Khánh, Đồng Nai	1	0	8.00	5.00	6.75	20.75	
178	160178	Lê Các Như	Quỳnh	28/07/2010	Nữ	Kinh	Đồng Xuân, Phú Yên	0	0	8.00	5.40	7.25	20.65	
179	160179	Nguyễn Ngọc Như	Quỳnh	06/11/2010	Nữ	Kinh	Buôn Ma Thuật, Đắk Lắk	0	0	7.00	1.80	7.50	16.30	
180	160180	Nguyễn Thành	Sơn	25/06/2010	Nam	Kinh	Xuân Lộc, Đồng Nai	1	0	5.75	2.80	8.25	17.80	
181	160181	Huỳnh Văn	Sỹ	30/04/2009	Nam	Kinh	Ngọc Hiển, Cà Mau	0	0	5.25	2.00	6.00	13.25	
182	160182	Lý Bá	Sỹ	11/01/2010	Nam	H' Mông	Xã Nậm Cắn, Huyện Kỳ Sơn, Nghệ An	1	0	4.00	1.40	2.50	8.90	
183	160183	Huỳnh Tấn	Tài	26/07/2010	Nam	Kinh	Hàm Tân, Bình Thuận	0	0	6.50	6.00	7.50	20.00	
184	160184	Đặng Đức	Tâm	04/04/2010	Nam	Kinh	Nghệ An	0	0	6.50	6.40	8.00	20.90	
185	160185	Nguyễn Minh	Tâm	27/04/2010	Nam	Kinh	Tánh Linh, Bình Thuận	0	0	6.25	2.40	6.00	14.65	
186	160186	Nguyễn Thành	Tâm	21/06/2010	Nam	Kinh	Xuân Lộc, Đồng Nai	0	0	6.75	4.00	6.25	17.00	
187	160187	Trần Văn	Tâm	01/07/2010	Nam	Kinh	Thị xã La Gi, Bình Thuận	0	0	4.50	3.60	5.75	13.85	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Đức Tân

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
188	160188	Nguyễn Hoàng Nhật	Tân	10/11/2010	Nam	Kinh	Bình Long, Bình Phước	0	0	6.00	4.20	5.50	15.70	
189	160189	Nguyễn Văn	Thái	02/03/2010	Nam	Kinh	Long Khánh, Đồng Nai	0	0	7.00	6.40	8.00	21.40	
190	160190	Hoàng Thị Hồng	Thanh	19/12/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	5.80	7.75	21.05	
191	160191	Kha Thị Kim	Thanh	02/10/2010	Nữ	Kinh	An Giang	1	0	4.25	3.20	6.75	15.20	
192	160192	Lê Vũ Hoàng	Thành	15/09/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.75	3.20	7.50	16.45	
193	160193	Nguyễn Công	Thành	07/01/2010	Nam	kinh	Thị xã Long Khánh,Đồng Nai.	0	0	6.00	3.60	5.50	15.10	
194	160194	Nguyễn Quang	Thành	23/09/2010	Nam	kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	4.25	2.60	6.75	13.60	
195	160195	Giang Thị Phương	Thảo	15/09/2010	Nữ	Kinh	Xuân Mộc, Bà Rịa - Vũng Tàu	0	0	7.75	6.80	6.50	21.05	
196	160196	Nguyễn Thu	Thảo	03/03/2010	Nữ	Kinh	Hàm Tân, Bình Thuận	0	0	6.50	2.60	5.25	14.35	
197	160197	Trần Thị Bích	Thảo	10/10/2010	Nữ	Kinh	Hàm Tân, Bình Thuận	0	0	4.75	3.20	4.00	11.95	
198	160198	Trần Bảo	Thị	21/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	3.40	6.50	15.90	
199	160199	Hồ Quốc	Thiện	21/02/2010	Nam	Kinh	Tánh Linh, Bình Thuận	0	0	6.75	2.40	7.00	16.15	
200	160200	Hồ Thắng	Thiện	27/06/2010	Nam	Kinh	Hàm Tân, Bình Thuận	0	0	6.50	5.80	7.50	19.80	
201	160201	Phan Đức	Thiện	15/07/2010	Nam	Kinh	Quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh	0	0	6.50	5.00	6.00	17.50	
202	160202	Phạm Văn	Thiệu	16/11/2009	Nam	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	0	0	3.75	2.00	6.50	12.25	
203	160203	Nguyễn Phan Anh	Thu	25/06/2010	Nam	Kinh	Cam Lâm, Khánh Hoà	0	0	4.75	2.60	5.00	12.35	
204	160204	Lê Thị Minh	Thư	13/03/2010	Nữ	Kinh	Xuân Lộc, Đồng Nai	0	0	7.50	7.60	8.00	23.10	
205	160205	Tăng Hoàng Anh	Thư	01/01/2010	Nữ	Kinh	Tánh Linh, Bình Thuận	1	0	6.50	4.00	7.50	19.00	
206	160206	Trần Anh	Thư	08/04/2010	Nữ	Kinh	Thị xã La Gi, Bình Thuận	0	0	8.25	5.00	8.25	21.50	
207	160207	Phạm Thị Hoài	Thương	26/05/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	4.60	7.50	19.60	
208	160208	Trần Ngọc Hoài	Thương	18/10/2010	Nữ	Kinh	Xuân Lộc, Đồng Nai	0	0	7.00	7.20	6.50	20.70	
209	160209	Lê Thị Thanh	Thủy	08/09/2010	Nữ	Kinh	Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh	0	0	7.75	5.80	7.75	21.30	
210	160210	Nguyễn Thị Kim	Thủy	27/04/2010	Nữ	Kinh	Thống Nhất, Đồng Nai	0	0	6.75	3.60	7.75	18.10	
211	160211	Huỳnh Thị Diễm	Thy	22/12/2010	Nữ	Kinh	Thị xã Long Khánh, Đồng Nai	0	0	7.00	4.20	6.25	17.45	
212	160212	Huỳnh Ngọc Thủy	Tiên	04/06/2010	Nữ	Kinh	Thị xã La Gi, Bình Thuận	0	0	7.00	5.00	7.25	19.25	
213	160213	Trần Thùy Mỹ	Tiên	10/01/2010	Nữ	Kinh	Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh	0	0	8.75	8.80	8.75	26.30	
214	160214	Nguyễn Trần Anh	Tiến	01/07/2010	Nam	Kinh	Long Khánh, Đồng Nai	0	0	7.25	5.00	8.25	20.50	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Đức Tân

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
215	160215	Phạm Tấn Trung	Tín	03/07/2010	Nam	Kinh	Quận 5, TP Hồ Chí Minh	0	0	7.50	8.40	8.25	24.15	
216	160216	Nguyễn Duy	Toàn	19/09/2010	Nam	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	0	0	6.75	7.00	9.00	22.75	
217	160217	Đỗ Thị Bích	Trâm	27/08/2010	Nữ	Kinh	Tánh Linh, Bình Thuận	0	0	5.50	4.60	6.25	16.35	
218	160218	Hồ Nguyễn Hạ	Trâm	19/05/2010	Nữ	Kinh	Thị xã Thuận An, Bình Dương	0	0	8.75	7.40	7.75	23.90	
219	160219	Hồ Thị Ngọc	Trâm	19/08/2010	Nữ	Kinh	Tánh Linh, Bình Thuận	0	0	5.25	3.20	5.50	13.95	
220	160220	Nguyễn Thùy	Trâm	05/07/2010	Nữ	Kinh	Hàm Tân, Bình Thuận	0	0	6.50	7.40	7.75	21.65	
221	160221	Lê Hoàng Bảo	Trân	27/10/2009	Nữ	kinh	Đồng Nai	0	0	7.25	0.80	5.75	13.80	
222	160222	Nguyễn Thị Ái	Trân	09/12/2010	Nữ	Kinh	Hàm Tân, Bình Thuận	0	0	4.75	4.40	6.75	15.90	
223	160223	Mai Thị Huyền	Trang	26/08/2010	Nữ	kinh	Xuân Lộc, Đồng Nai.	1	0	7.25	2.40	7.25	17.90	
224	160224	Trần Thị Yến	Trang	13/09/2010	Nữ	Kinh	Châu Đốc, An Giang	0	0	7.75	5.60	8.00	21.35	
225	160225	Đỗ Thành	Trí	24/09/2010	Nam	Kinh	Thị xã Long Khánh, Đồng Nai	0	0	7.00	6.20	8.75	21.95	
226	160226	Hồ Thị Ngọc	Trinh	02/10/2007	Nữ	Kinh	Thống Nhất, Đồng Nai	0	0	7.75	6.80	8.50	23.05	
227	160227	Huỳnh Ngọc Thảo	Trinh	01/01/2010	Nữ	Kinh	Hàm Tân, Bình Thuận	0	0	8.00	8.40	9.00	25.40	
228	160228	Lê Văn	Trọng	22/10/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.50	4.00	8.00	17.50	
229	160229	Hoàng Khánh	Trúc	05/11/2010	Nữ	Kinh	EaHLeo, Đắk Lắk	1	0	7.00	2.40	6.00	16.40	
230	160230	Nguyễn Hoàng Thủy	Trúc	21/09/2010	Nữ	Kinh	Tánh Linh, Bình Thuận	0	0	7.00	4.20	6.25	17.45	
231	160231	Nguyễn Hoàng	Trung	02/06/2010	Nam	Kinh	Tánh Linh, Bình Thuận	0	0	5.00	3.60	4.25	12.85	
232	160232	Trần Anh Tuấn	Tú	27/11/2010	Nam	Kinh	Trảng Bom, Đồng Nai	0	0	5.00	4.40	6.00	15.40	
233	160233	Lê Đức Anh	Tuấn	19/04/2010	Nam	Kinh	Yên Thành, Nghệ An	0	0	6.25	3.40	7.75	17.40	
234	160234	Nguyễn Đức	Tuấn	15/02/2010	Nam	Kinh	Hàm Tân, Bình Thuận	0	0	6.50	4.80	7.00	18.30	
235	160235	Thân Hoàng Anh	Tuấn	20/05/2010	Nam	Kinh	Hàm Tân, Bình Thuận	0	0	5.00	2.40	6.50	13.90	
236	160236	Nguyễn Gia	Tuệ	15/11/2009	Nữ	Kinh	TP Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	2.80	7.25	16.80	
237	160237	Hoàng Trương Cát	Tường	07/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	9.60	8.50	26.35	
238	160238	Ngô Quốc	Tuyền	14/10/2010	Nam	Kinh	Thị xã La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	9.60	9.00	26.10	
239	160239	Nguyễn Thị Kim	Tuyền	25/11/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.50	3.80	6.75	19.05	
240	160240	Lê Thị Mỹ	Uyên	11/06/2010	Nữ	Kinh	Xuân Lộc, Đồng Nai	0	0	7.25	4.80	7.50	19.55	
241	160241	Dương Đề	Viết	19/12/2010	Nam	Kinh	Tánh Linh, Bình Thuận	0	0	4.50	3.00	7.00	14.50	

UBND TỈNH BÌNH THUẬN

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng coi thi: THPT Đức Tân

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT

CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026

HỘI ĐỒNG CHẤM THI

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
242	160242	Tiêu Viết	Việt	22/04/2010	Nam	Kinh	Tánh Linh, Bình Thuận	0	0	5.25	4.00	6.75	16.00	
243	160243	Nguyễn Ngọc	Vũ	06/04/2010	Nam	Kinh	Hoài Ân, Bình Định	0	0	6.50	4.80	7.75	19.05	
244	160244	Phan Anh	Vũ	15/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	7.40	8.25	21.90	
245	160245	Trần Minh	Vũ	24/05/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	5.80	6.75	19.30	
246	160246	Trần Hải	Vương	07/08/2010	Nam	kinh	Xuân Lộc, Đồng Nai.	0	0	5.25	2.80	8.75	16.80	
247	160247	Trịnh Triều	Vương	29/12/2010	Nam	Kinh	Thành phố Trà Vinh, Trà Vinh	0	0	7.50	7.40	8.50	23.40	
248	160248	Đặng Phương	Vy	24/07/2010	Nữ	Kinh	Bình Thuận	0	0	6.00	6.40	8.50	20.90	
249	160249	Huỳnh Ngọc	Vy	21/08/2010	Nữ	Kinh	Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	0	0	6.00	2.40	8.00	16.40	
250	160250	Cao Nguyễn Như	Ý	22/11/2010	Nữ	Kinh	TP Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	8.80	8.75	25.80	
251	160251	Hồ Hoàng Như	Ý	19/02/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	4.80	6.50	18.30	
252	160252	Nguyễn Đặng Thiên	Ý	31/01/2010	Nữ	Kinh	Long Khánh, Đồng Nai	0	0	8.50	7.80	7.00	23.30	
253	160253	Nguyễn Kim Như	Ý	22/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	3.40	6.50	17.65	
254	160254	Nguyễn Trần Như	Ý	01/01/2010	Nữ	Kinh	Bình Thuận	0	0	7.50	2.20	6.25	15.95	
255	160255	Lương Vũ Hải	Yến	11/05/2009	Nữ	Kinh	Hàm Tân, Bình Thuận	0	0	3.00	2.20	4.25	9.45	
256	160256	Nguyễn Ngọc Nhã	Yến	14/12/2010	Nữ	Kinh	Tánh Linh, Bình Thuận	0	0	7.00	4.80	7.25	19.05	
257	160257	Phạm Thị Kim	Yến	15/08/2010	Nữ	Kinh	Tánh Linh, Bình Thuận	1	0	7.50	6.40	8.25	23.15	
258	160258	Phan Tây My	Zu	03/07/2010	Nữ	Kinh	Tánh Linh, Bình Thuận	0	0	6.00	4.20	6.50	16.70	

Danh sách này có **258** thí sinh.

Bình Thuận, ngày 17 tháng 06 năm 2025

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI

Nguyễn Văn Thạch